

Sao kê chi tiết từ **19/01/2016** đến **19/01/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **20/01/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				647,129,420.00		
19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI THUY NOP TIEN HOC PHI CHO SN NGUYEN HOANG HAI MSSV 402922	320NT02160190001		15,060,000.00	662,189,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SINH VIEN NGUYEN KHANH TOAN MA SV 400630, LOP 4006 NOP HOC PHI (28 TIN-5.040.000 D)	103NT01160190001		5,040,000.00	667,229,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SV TRAN MY HOA, MSV 400640 NOP TIEN HOC PHI NAM 2016	340NT02160190001		4,860,000.00	672,089,420.00
19/01/2016	19/01/2016	MSSV:400610(K40) DONG TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016~NC:THAN NGOC QUANG - Nguoi chuyen: THAN NGOC QUANG	001CTD1160190003		4,500,000.00	676,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	BUI MINH THIEN MA SV: 400503~NC:BUI MINH THIEN - Nguoi chuyen: BUI MINH THIEN	001CTD1160190004		4,860,000.00	681,449,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THU THAO MSSV 400661 ~NC:01686960325 - Nguoi chuyen: 01686960325	001CTD1160190019		4,860,000.00	686,309,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI MINH NGUYET. MSSV:401263. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190003		5,040,000.00	691,349,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI MAI LAN MSSV 402119 NT HOC PHI HOC KY II NAM 2015-2016	120NT01160190004		4,860,000.00	696,209,420.00
19/01/2016	19/01/2016	MSSV:400612(K40) DONG HOC PHI KY 2(2015-2016)~NC:PHAM VAN SON - Nguoi chuyen: PHAM VAN SON	001CTD1160190035		4,500,000.00	700,709,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VU THI THANH TAM MSSV 402124 NT HOC PHI HOC KY II NAM 2015-2016	120NT01160190005		4,860,000.00	705,569,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI SEN NOP HOC PHI HOC KY II CUA NGUYEN LUU LY, MA SO: 400957	240NT02160190001		4,860,000.00	710,429,420.00

19/01/2016	19/01/2016	LUONG THAO PHUONG-MSSV:400164.NOP HOC PHI	120NT01160190006		4,860,000.00	715,289,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Nop hoc phi cho sinh vien : Nguyen Hai Yen, ma Sinh vien 401420, 26 tin x 180.000=4.680.000~NC:Le Thi Lan - Nguoi chuyen: Le Thi Lan	001CTD1160190074		4,680,000.00	719,969,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TC:VNCN61995.Nop tien hoc phi cho sinh vien Bui Hoang Mai Chi, Ma so sinh vien: 400444~NC:HA THI HANG - Nguoi chuyen: HA THI HANG	001CTD1160190079		4,500,000.00	724,469,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI THUY QUYNH MSSV: 403554	110NT01160190002		4,860,000.00	729,329,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN NGOC DUYEN. MSSV:403327. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190007		5,220,000.00	734,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGO THI QUYEN.MSSV: 403346,NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190008		4,680,000.00	739,229,420.00
19/01/2016	19/01/2016	MA THI DIEU HUYEN MSV 402048 NOP TIEN HP	120NT01160190010		4,860,000.00	744,089,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DO THI THUY HANG/401410/DONG TIEN HOC KY II	290NT02160190001		4,860,000.00	748,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HO QUYNH HOA MSV 403556 NT HOC PHI	102NT01160190005		4,680,000.00	753,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN TIEN DAT MSV 401141 NOP TIENHOC PHI ~NC:PHUC THANH VU THU0967578196 - Nguoi chuyen: PHUC THANH VU THU0967578196	001CTD1160190093		4,860,000.00	758,489,420.00
19/01/2016	19/01/2016	KIEU THU HIEN MSSV 403049 LOP 40.30B KHOA 40 NOP HOC PHI KY II -2015-2016	350NT02160190001		15,060,000.00	773,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOANG PHUONG DUNG MA SINH VIEN 401367 ~NC:HOANG DUC CHI - Nguoi chuyen: HOANG DUC CHI	001CTD1160190123		5,040,000.00	778,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THUY HANH MSSV:403812 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190013		5,220,000.00	783,809,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VI THI QUYNH ANH MSSV:400221 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190014		5,040,000.00	788,849,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THAO PHUONG MSSV:403003 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190015		15,060,000.00	803,909,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI TRANG MSSV:400506 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190016		4,500,000.00	808,409,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HA ANH TU MSSV:402840 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190018		4,860,000.00	813,269,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGO THI THU TRANG MSSV:402106 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190019		4,860,000.00	818,129,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE THI TUYET TRINH MSV 400502 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190021		4,500,000.00	822,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN TUONG VI MSV 400512 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190022		4,860,000.00	827,489,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HA THI YEN MSV 400216 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190024		4,860,000.00	832,349,420.00

19/01/2016	19/01/2016	VU QUYNH MAI MSSV 403046 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160190025		15,060,000.00	847,409,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN MAI HUONG MSSV 403769 NT HOC KY II NAM 2015-2016	120NT01160190026		5,220,000.00	852,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DOAN VAN TIEP MSV 402449 NT HP	120NT01160190027		5,040,000.00	857,669,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN YEN HUONG MSV 403420 NT HP	120NT01160190028		4,680,000.00	862,349,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LY VUONG THAO MA SINH VIEN 402919	101NT01160190002		15,000,000.00	877,349,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAN VU MSSV 402910 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160190029		15,060,000.00	892,409,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THU HUYEN MA SINH VIEN 401514 NOP HOC PHI KI II NAM HOC 2015-2016	103NT01160190008		4,860,000.00	897,269,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THU HUYEN MSSV:403442 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190030		4,680,000.00	901,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THUY AN-401804-NOP HOC PHI KY II NAM 2015-2016~NC:NGUYEN THI THUY AN-401804 - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY AN-401804	001CTD1160190189		4,500,000.00	906,449,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP TIEN HOC PHI CHO SINH VIEN VUONG THI NGOC MAI, MA SINH VIEN:403078~NC:TRAN THI LY - Nguoi chuyen: TRAN THI LY	001CTD1160190221		15,060,000.00	921,509,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DANG THI BAY MSV 401360 NOP HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016~NC:DANG THI BAY - Nguoi chuyen: DANG THI BAY	001CTD1160190233		4,500,000.00	926,009,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI THUY DUONG MSV 402818 NOP HOC PHI HK II NAM HOC 2015-2016~NC:TRAN TAT NAM - Nguoi chuyen: TRAN TAT NAM	001CTD1160190234		4,860,000.00	930,869,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016 - DO LE HUY HUNG - MA SV: 402601. NHAN TAI NGAN HANG: TMCP BUU DIEN LIEN VIET- CHI NHANH DONG DO~NC:DO LE HUY HUNG - Nguoi chuyen: DO LE HUY HUNG	001CTD1160190243		4,500,000.00	935,369,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI MY LINH MSSV 403941 NT HOC PHI KY II NAM 2015-2016	120NT01160190035		5,220,000.00	940,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VU NGUYEN HAI DUONG MSV 400319 NOP TIEN HP	120NT01160190036		4,860,000.00	945,449,420.00
19/01/2016	19/01/2016	VU CONG THUAN MA SV 402912. NT HOC PHI KY2 NAM 2015 2016~NC:PHAM THI DUC HOA - Nguoi chuyen: PHAM THI DUC HOA	001CTD1160190299		15,060,000.00	960,509,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HA KIEU MI MSSV 400868 LOP 4008 K40DH LUAT HN NT HOC TIN CHI~NC:PHAM THI HUONG - Nguoi chuyen: PHAM THI HUONG	001CTD1160190303		4,500,000.00	965,009,420.00

19/01/2016	19/01/2016	SV NGUYEN THI THUY DUONG MSV: 403662~NC:NGUYEN THI THUY DUONG - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY DUONG	001CTD1160190310		4,680,000.00	969,689,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP HOC PHI KY II NAM 2015-2016 , SV VU NGOC MAI, MSV 400910~NC:NGUYEN THI VAN - Nguoi chuyen: NGUYEN THI VAN	001CTD1160190316		4,860,000.00	974,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI THUC ANH MSSV:402033 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190038		4,860,000.00	979,409,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOC SINH - DIEP THUY LINH MA SINH VIEN 403767 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II~NC:NGUYEN THI THUY - Nguoi chuyen: NGUYEN THI THUY	001CTD1160190363		5,220,000.00	984,629,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SINH VIEN : DO NGOC ANH LOP 4017 MA SV : 401742 NOP TIEN HOC PHI (28 TIN CHI) : 5.040.000 VND	122NT01160190006		5,040,000.00	989,669,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Nop tien hoc phi sinh vien Ta Thi Nga Ma so SV: 400239~NC:LE THI HANH - Nguoi chuyen: LE THI HANH	500CTD1160190163		4,860,000.00	994,529,420.00
19/01/2016	19/01/2016	nguyen thi bich thuy nop tien hoc phi cho sinh vien bui ha phuong , ma so sinh vien: 402932, lop 4029a~NC:phong gd le thanh tong so 5 le thanh tong, hoankiem, hn - Nguoi chuyen: phong gd le thanh tong so 5 le thanh tong, hoankiem, hn	001CTD1160190469		15,060,000.00	1,009,589,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Nguyen Thi Minh Phuc nop tien hoc phi cho Nguyen Thi Thuy Linh MSSV 402207, CMND 132 320 096,ngay sinh 31/08/1997~NC:Nguyen Thi Minh Phuc - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Minh Phuc	001CTD1160190408		4,500,000.00	1,014,089,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM 2016 NGO HONG HANH MSSV 401840 (NN: NGO THI HOA)	230NT02160190001		4,860,000.00	1,018,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TC:VNCN71488.Sinh vien Thai Phuong Thao, Ma SV 404030 nop hoc phi hoc ky II nam hoc 2015-2016 (29 tin chi)~NC:CHU THU HIEN - Nguoi chuyen: CHU THU HIEN	001CTD1160190427		5,220,000.00	1,024,169,420.00
19/01/2016	19/01/2016	dang Thi Hien ,ma SV:401949. K40 dai hoc luat Ha Noi nop tien hoc phi hoc ky II Nam hoc 2015-2016~NC:dang Thi Hien - Nguoi chuyen: dang Thi Hien	001CTD1160190430		4,860,000.00	1,029,029,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Ho va ten sinh vien: Tran Hoai An; Ma so sinh vien: 400638~NC:Nguyen Thi Phuong - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Phuong	001CTD1160190434		4,860,000.00	1,033,889,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DANG VIET HA. MSSV:400944. NOP HOC PHI	120NT01160190039		4,860,000.00	1,038,749,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THUY DUONG MSSV 400410 DONG TIEN HOC PHI KY II NAM 2015-2016	102NT01160190009		4,860,000.00	1,043,609,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DO NGOC ANH MSV 400362 NT HP	120NT01160190040		4,500,000.00	1,048,109,420.00

19/01/2016	19/01/2016	BUI THI THOM MSV 401942 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190041		4,860,000.00	1,052,969,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THUY HIEN 401022 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II	103NT01160190015		4,860,000.00	1,057,829,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THANG HA - 402056 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160190016		4,860,000.00	1,062,689,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SV QUYEN THI THUY NGA, MSV 402843, CMT163446239 NOP TIEN HOC PHI KY 2	340NT02160190005		4,500,000.00	1,067,189,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LUONG VAN QUI.MSSV:400372.NOP TIEN HOC PHI LOP 4003	120NT01160190043		4,860,000.00	1,072,049,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM THI MINH LOAN MSSV:401145 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190044		4,860,000.00	1,076,909,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI KHUYEN MSSV:400171 NOP HOC PHI	120NT01160190045		5,040,000.00	1,081,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI TRA MY MSV 402201 NOP TIEN HOC PHI KY 2 NAM HOC 2015-2016 VAO TK TRUONG DH LUAT HA NOI	100NT01160190012		3,420,000.00	1,085,369,420.00
19/01/2016	19/01/2016	CHAU THI DEP NT HOC PHI HKY II MSSV 401445	102NT01160190011		4,500,000.00	1,089,869,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Ha Thi diem nop tien cho Nguyen Ha Trang, Ma SV: 403407~NC:Ha Thi diem - 0988629324 - Nguoi chuyen: Ha Thi diem - 0988629324	001CTD1160190533		4,680,000.00	1,094,549,420.00
19/01/2016	19/01/2016	DANG THI HONG ANH -MSSV 401559~NC:DANG VAN HOI - Nguoi chuyen: DANG VAN HOI	001CTD1160190559		4,680,000.00	1,099,229,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAM KHANH HOA MSSV:403425 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190046		4,680,000.00	1,103,909,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN BUI NGOC OANH. MSSV:401833. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190048		4,860,000.00	1,108,769,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE VIET HONG NGOC MSV 404032 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190049		5,220,000.00	1,113,989,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOANG THI HOA MSV 402559 NT HP	120NT01160190050		5,040,000.00	1,119,029,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THI MINH HUYEN MSSV 401641 NT HOC KI II NAM 2015-2016	120NT01160190051		4,860,000.00	1,123,889,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TEN SV:NGUYEN TUAN ANH.MA SV: 403004~NC:NGUYEN TUAN ANH - Nguoi chuyen: NGUYEN TUAN ANH	001CTD1160190622		15,060,000.00	1,138,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	Nop tien hoc phi cho Duong Thi Thu Huong-Ma so SV 401551~NC:Duong Thanh Huyen - Nguoi chuyen: Duong Thanh Huyen	001CTD1160190641		4,500,000.00	1,143,449,420.00
19/01/2016	19/01/2016	SINH VIEN NGUYEN THI HAI YEN MSSV 401847 NOP TIEN HOC KI 2 NAM NHAT	103NT01160190017		4,500,000.00	1,147,949,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN VAN DUONG MSV: 401441 LOP: 4014 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM HOC 2016	124NT01160190014		5,040,000.00	1,152,989,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LUONG VAN KHIEM MSV: 401451 LOP: 4014 NOP TIEN HOC KY KY II NAM HOC 2016	124NT01160190015		4,860,000.00	1,157,849,420.00

19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI THAO NGUYEN MSV: 401444 LOP: 4014 NOP TIEN HOC KY KY II NAM HOC 2016	124NT01160190016		5,040,000.00	1,162,889,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI LAN ANH .MSV 400267,NGAY SINH 08/01/1996 NOP TIEN VAO TK TRUONG DH LUAT HA NOI	100NT01160190018		12,040,000.00	1,174,929,420.00
19/01/2016	19/01/2016	TRAN THUY DUNG MA SV 400271, NGÀY SINH 13/12/1996 NOP TIEN VAO TK TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI	100NT01160190019		4,500,000.00	1,179,429,420.00
19/01/2016	19/01/2016	CAO VAN NGUYEN MSV 403314 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190052		4,680,000.00	1,184,109,420.00
19/01/2016	19/01/2016	HOANG THI DUYEN MSSV:402556 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190053		4,860,000.00	1,188,969,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE THI THANH NHAN MSSV: 401803 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190054		4,860,000.00	1,193,829,420.00
19/01/2016	19/01/2016	NGUYEN THI HAI ANH MSV 403463 NT HOC PHI KY 2	130NT02160190002		4,680,000.00	1,198,509,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LE THI MINH MSSV:400838 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190055		2,430,000.00	1,200,939,420.00
19/01/2016	19/01/2016	LUONG KHANH HA MSV 400368 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160190056		4,860,000.00	1,205,799,420.00
19/01/2016	19/01/2016	PHAN THI TRUC LINH MSSV:402921 DONG TIEN HOC PHI	120CT01160190003		15,060,000.00	1,220,859,420.00
19/01/2016	19/01/2016	995216011906213 - CHUYEN TRA TIEN HOC PHI CHO SINH VIEN LA THI TRANG MA SINH VIEN 403533. TAI NGAN HANG TMCP BUU DIEN LIEN VIET CHI NHANH DO NG DO~NC:NGUYEN THI HOAXA YEN BINH, HUYEN HUU LUNG, T - Nguoi chuyen: NGUYEN THI HOAXA YEN BINH, HUYEN HUU LUNG, T	001CTD1160190690		4,680,000.00	1,225,539,420.00
Cộng doanh số Total					578,410,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						1,225,539,420.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát